

TƯ TƯỞNG THÂN DÂN CỦA HOÀNG ĐẾ LÝ – TRẦN TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ CỦA HOÀNG QUỐC HẢI

VÕ LAN HƯƠNG^{1*}

Tóm tắt

Thân dân chính là một trong những tư tưởng chủ đạo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam. Dưới triều đại Lý – Trần, tư tưởng thân dân được các hoàng đế phát huy cao độ. Nó được cụ thể hóa không chỉ qua văn chương trung đại mà còn trở thành cảm hứng để sáng tạo nên các tiểu thuyết lịch sử hiện đại. Tiêu biểu phải kể đến hai bộ trường thiên tiểu thuyết *Bão táp triều Trần* (6 tập) và *Tám triều vua Lý* (4 tập) của Hoàng Quốc Hải. Thông qua hai bộ tiểu thuyết đồ sộ, Hoàng Quốc Hải đã tái hiện những đường lối trị quốc mang đậm tinh thần thân dân của các hoàng đế Lý – Trần.

Từ khoá: Tư tưởng thân dân, Hoàng đế Lý - Trần, Hoàng Quốc Hải, Tiểu thuyết lịch sử.

Abstract

The people-oriented ideology is one of the dominant ideologies in the history of Vietnamese thought. During the Ly-Tran dynasty, the people-oriented ideology was highly emphasized by the emperors. It was not only manifested in medieval literature but also served as inspiration for creating modern historical novels. Two notable examples are the epic novels “*Bão táp triều Trần*” (Stormy Tran Dynasty) (6 volumes) and “*Tám triều vua Lý*” (Eight Dynasties of Ly Kings) (4 volumes) by Hoang Quoc Hai. Through these extensive novels, Hoang Quoc Hai depicted the governance principles imbued with the people-oriented spirit of the Ly-Tran emperors.

Keywords: People-oriented ideology, Emperors Ly – Tran, Hoang Quoc Hai, Historical novels.

1. Mở đầu

Thân dân là những một trong những nội dung chính trong tư tưởng, đường lối trị nước của Nho giáo. Tiêu biểu về tư tưởng này phải kể đến Khổng Tử và Mạnh Tử. Các hoàng đế thời Lý – Trần chịu sự ảnh hưởng rất lớn trong đường lối trị nước từ tư tưởng Khổng – Mạnh.

¹ Học viên cao học ngành Văn học Việt Nam Khóa 05, Trường Đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Võ Lan Hương (Email: volanhuong88@gmail.com)

Họ nhận thức được vai trò quan trọng của nhân dân trong con đường đế nghiệp. Khổng Tử quan niệm dân là gốc (dân vi bản), Mạnh Tử cho rằng dân là gốc của nước (dân vi bang bản). Lịch sử là minh chứng sống động cho sự tồn vong hay hưng thịnh của của một quốc gia phụ thuộc rất lớn vào ý dân, lòng dân. Để duy trì đế vị, hoàng đế phải thực hiện chính sách thân dân. Nó được cụ thể hóa qua các hành động “dưỡng dân”, chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ dân. Tư tưởng thân dân được hiểu là cách mà



người lãnh đạo quốc gia nhận thức về vai trò của dân và cách ứng xử, hành xử với dân. Nó được biểu hiện qua các cấp bậc: thương dân, trọng dân và phát triển đến quan niệm ơn dân.

Lịch sử Việt Nam luôn gắn liền với những cuộc chiến chống ngoại xâm. Qua những chiến thắng lịch sử, các nhà lãnh đạo nhận thức được vai trò quan trọng của dân nên không ngừng đề cao tư tưởng thân dân. Điểm đặc biệt của các hoàng đế Lý – Trần đó là tinh thần nhập thế, hòa quang đồng trần. Thời bình, họ tu hành và hoằng dương Phật pháp, trau dồi đạo Nho. Thời chiến những đế vương lại hoá thân thành thống soái dũng mãnh cầm quân giết giặc. Trong công cuộc trị nước, họ dung hoà giữa đức trị và pháp trị, từng bước hoàn thiện thể chế nhà nước Đại Việt. Chính sự độc đáo này đã tạo nên những giá trị đặc biệt trong tư tưởng thân dân. Nó là sản phẩm của sự kết tinh những giá trị nhân đạo trong truyền thống của dân tộc cùng với tinh thần bác ái, vị tha của đạo Phật và tư tưởng thân dân trong học thuyết Nho giáo.

Hoàng đế Lý – Trần trong tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải là sự dung hoà khéo léo, hợp lí giữa chính sử, dã sử và hư cấu để tạo nên những chân dung nhân vật văn học đầy nghệ thuật. Trên cơ sở sử liệu, Hoàng Quốc Hải đã “mở rộng đường biên” để đem những sắc màu mới về tư tưởng thân dân của các đế vương vào tiểu thuyết lịch sử.

2. Nội dung

Theo *Kinh Dịch* “Thể thiên địa chi đức viết đế” (để là người thể hiện đức của trời đất); và “thiên địa chi đại đức viết sinh” (đức lớn của trời đất là sinh). Nội hàm ý nghĩa của hai câu trên đã xác định rõ hoàng đế phải là người có đức hiếu sinh, tức yêu thương sự sống của muôn vật trong đó có con người. Mặc dù tôn sùng đạo Phật nhưng các hoàng đế Lý – Trần

luôn ít nhiều có sự vận dụng tư tưởng Nho giáo trong sự nghiệp trị quốc với các tiêu chuẩn “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. *Đức trị* trong quan niệm của các vị hoàng đế thời Lý – Trần luôn gắn liền với tư tưởng “thân dân”. Họ thi hành nhiều chính sách “khoan thư sức dân”, xem nhân dân như con của mình mà hết lòng chăm sóc. Điều này cũng đã được Hoàng Quốc Hải tỉ mỉ chạm khắc trên từng trang văn về chân dung của những vị hoàng đế thời Lý – Trần. Tư tưởng thân dân của các hoàng đế Lý – Trần được Hoàng Quốc Hải khắc họa qua các biểu hiện: trọng dân và hướng đến các ước nguyện của người dân, ý thức trách nhiệm của người lãnh đạo quốc gia, tư tưởng lấy dân làm gốc và khoan thư sức dân...

2.1. Tư tưởng trọng dân

Dưới thời Lý, Phật giáo được xem là quốc giáo. Bên cạnh việc xây dựng chùa chiền, tạc tượng, đúc chuông... các vị hoàng đế triều Lý còn thực hành giáo hóa nhà Phật “phổ độ chúng sanh” bằng nhiều chính sách có lợi cho dân, vì dân. Tư tưởng trọng dân được cụ thể hóa bằng hành động mang những giá trị nhân đạo, nhân văn cao cả.

Việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La - một sự kiện ấn tượng trong sử Việt. Hoàng Quốc Hải dùng kết cấu truyện lồng truyện hết sức khéo léo, để nhân vật hồi tưởng về quá khứ và tự thuật lại nguyên do khiến cho từng câu chữ chân thật đến mức người đọc cứ ngỡ đang ngồi đối diện trò chuyện với vị Quốc chủ khai cơ về việc dời đô. Bắt đầu dòng hồi ức về lúc còn làm quan dưới triều Lê, tháp tùng thiền sư Vạn Hạnh qua vùng Đại La được thiền sư chỉ điểm “Linh khí nước Nam tụ kết ở đây” cùng với việc tinh thông phong thủy từ nhỏ, Lý Công Uẩn ngày ấy quan sát rất kĩ thành Đại La. Thấy được Đại La đúng là “đất đế đô của muôn đời...” nhưng không phải vì vậy mà Lý Công Uẩn quyết định vội vàng. Trong *Chiếu*

dời đô, Lý Công Uẩn đã lấy ý trời và lòng dân làm cơ sở cho việc di dời: “Tính kế muôn đời cho con cháu, trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì mới thay đổi. Vì vậy vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh... các khanh thấy thế nào?” (Văn Tân, 1997, tr.231). Trong trang văn của Hoàng Quốc Hải, cũng vẫn là một hoàng đế suy tính ích nước lợi dân nhưng sự đắn đo, cân nhắc và trăn trở suy tư rất nhiều lần. *Thiên sư dựng nước* ghi chép: “Vua đem ý định dời đô tham chiếu các quan...”, “qua thăm dò ý tứ các quan mấy lần...” hay mặc dù được phần đông các quan ủng hộ “Vua mừng lắm nhưng chưa quyết...”, “vội cung thỉnh vài vị tăng thống đạo cao đức trọng về triều tham vấn” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.89). Qua đó thấy được tinh thần trọng dân của hoàng đế. Ông luôn lắng nghe sự góp ý và tôn trọng ý kiến của quần thần: “dò thăm ý tứ các quan, xem việc thiên đô có làm họ phật lòng hay gây xáo trộn gì không...”, “nếu lần này các khanh đều cho là chưa nên thiên đô thì ta lập tức bỏ ý định thiên đô, vì rằng ta lấy sự hiệp thông trên dưới làm trọng, xã tắc làm trọng...không việc gì phải tìm ý lựa lời để làm đẹp lòng ta” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.93). Dù sự việc diễn ra êm xuôi ngay cả vua cũng không nghĩ giải quyết mau lẹ như vậy nhưng một lần nữa vị vua ấy vẫn kính cẩn vái lạy tham vấn ý kiến của thiên sư Đa Bảo. Chỉ một cử chỉ nhỏ, Hoàng Quốc Hải đã tô đậm phẩm chất đáng quý của bậc đế vương: sự đức độ, khiêm tốn và cẩn trọng. Việc dời đô vốn dĩ thuộc toàn quyền quyết định nhưng hoàng đế nhà Lý tự đặt mình ngang dân, lắng nghe ý kiến của dân để cùng nhau trên dưới một lòng.

Trong thời chiến, tinh thần trọng dân của các đế vương được thể hiện ở việc biết trọng dụng người tài. *Đuổi quân Mông Thát* và *Thăng Long nổi giận* như thước phim sống động về những hành động thể hiện nổi bật

phẩm chất của bậc quân chủ minh triết – Trần Thánh Tông khi đến thăm thái sư Trần Thủ Độ để tham vấn xin “chỉ bảo cho những điều cần biết, những việc cần làm”, hóa giải nghi kỵ giữa dòng trưởng dòng thứ, vỗ về an dân, khích lệ tướng sĩ nâng cao sĩ khí chống giặc ngoại xâm giữ gìn cương thổ... Đón tiếp sứ thần nhà Nguyên thì vừa mềm dẻo vừa kiên định, tự tôn. Trần Thánh Tông vẫn giữ đường lối bang giao “giữ tình hòa hiếu chứ không muốn can qua”. Tất cả những hành động ấy là minh chứng sống động cho tinh thần thân dân, trọng dụng nhân tài, sẵn sàng bỏ qua tự tôn cá nhân để đặt mục tiêu bảo vệ con dân và giữ gìn lãnh thổ.

Trong thời bình, tinh thần trọng dân được thể hiện qua việc mở mang tri thức, giáo hóa dân và trọng dụng nhân tài. Trong *Bình Bắc dẹp Nam*, Lý Thánh Tông được Hoàng Quốc Hải miêu tả không chỉ chăm lo đến đời sống của nhân dân, chăm lo phát triển kinh tế mà còn chăm lo lấy sự học để bồi dưỡng hiền tài cho đất nước. Nhà văn mở ra bối cảnh trên nền kiến trúc cung đình uy nghi cùng với giọng nói đầy nghiêm túc của cuộc đối thoại giữa vua Thánh tông và Lý Đạo Thành để thấy được những lo lắng, trăn trở nặng trĩu trong lòng vị vua trẻ: Mở trường học, lập khoa thi “đó là việc lớn, lớn lắm, nó có quan hệ đến nền văn hiến nước nhà phải cân nhắc kỹ”, “ta ngại rằng nếu nước nhà chọn tuyển nhân tài chỉ dựa vào bằng cấp, đời sẽ chạy theo về cái học hình danh mà bỏ mất đi phần thực nghiệp” hay nụ cười ý nhị đầy sâu sắc, mong thái sư Lý Đạo Thành thông cảm cho sự lo xa của mình bởi “ở đời, ta không sợ gì bằng sợ lũ người ngu có học, có quyền chức”, “nếu không cẩn thận mà chỉ dựa vào bằng cấp, sẽ tới lúc ta có cả một bầy vẹt làm quan” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.293). Hay qua cuộc đối thoại với Phạm Ứng Thần- Quan thượng thư tri Quốc học viện, Thái



Tông Trần Cảnh nổi bật lên là người rất chú tâm đến việc học tập, bồi dưỡng người tài đức vẹn toàn. Trong *Bảo táp cung đình*, những cái cau mày, nghiêm sắc mặt được Hoàng Quốc Hải miêu tả rất tỉ mỉ kèm với giọng điệu đầy nghiêm khắc tạo nên thần thái uy nghi của bậc đế vương vừa có tâm, vừa có tầm: “sách chỉ gọi mở cho ta tri thức của người xưa. Xã hội nho giáo thời Khổng Tử cách ta hơn một ngàn năm sao có thể hợp với thời ta đang sống [...] nước nhà cần những người có thực học chứ không phải bọn nhuỷễn văn”, “ta mong công lao các ông nuôi dạy đám nho sinh này, không phải để họ trở thành những con vẹt” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.326). Hơn hết, Trần Thái Tông là người rất trọng người tài đức. Đuôi quân Mông Thát cũng thể hiện tinh thần trọng dụng nhân tài của Trần Thái Tông. Với ông “người tài là vật quý hiếm nên thời nào cũng ít, vì vậy phải biết trân trọng”, “muốn có người tài đức thì ngay cả người quân trưởng cũng không được phép kêu ngạo, tùy tiện thậm chí phải nhún mình mời họ, tôn quý họ” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.47). Chính nhờ tấm lòng của Thái Tông mà nhà Trần quy tụ rất nhiều nhân tài hào kiệt có thể kể đến như: Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Hưng Đạo, Lê Tản, Phạm Ngũ Lão, Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản, Nguyễn Hiền, Dã Tượng, Yết Kiêu... tất cả đã tạo nên sức mạnh dân tộc vĩ đại mang tên gọi “hào khí Đông A”.

2.2. Tư tưởng lấy dân làm gốc và khoan thư sức dân

Một biểu không thể thiếu ở tư tưởng thân dân của hoàng đế Lý – Trần chính là ý thức trách nhiệm trước người dân. Các đế vương luôn hướng đến khát vọng dựng xây vận nước lâu dài, người dân có cuộc sống no đủ, hạnh phúc. Để được như thế đòi hỏi các hoàng đế phải dùng đức để cai trị khiến cho nhân dân thuần phục, tin tưởng và tận lực cho quốc gia.

Nó được biểu hiện cụ thể qua những tư tưởng lấy dân làm gốc và khoan thư sức dân.

Trong *Thiên sư dựng nước*, Thái Tổ Lý Công Uẩn vừa lên ngôi đã thi hành ngay những chính sách thân dân: “vừa mới giữ ngôi nước, việc đầu tiên liền cho phá bỏ hết các vạc dầu cùng chuông hồ, báo, rần, rết, voi, ngựa là các giống vật để hành hình người có tội” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.21); “Lại ban chiếu, từ nay ai có việc tranh kiện nhau, nha lại đã xử nhưng nổi oan chưa tỏ cho đến triều tâu bày, vua thân xét xử” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.41). Hành động của vị vua mới khiến lòng dân “hồ hởi mở hội ăn mừng cùng cờ phướng”; “thiên hạ thái bình giảng mắc khắp nơi”. Không cần binh luận, Hoàng Quốc Hải khéo léo phác họa cận gương mặt ngập tràn niềm vui và hy vọng của quần chúng lam lũ cũng đủ để người đọc cảm nhận được không khí tươi vui, một nguồn sức sống mới đang hồi sinh Đại Việt sau bao năm quần mình khốn khổ dưới triều Ngọa Vương. Bởi lẽ “...phương sách gần dân phát xuất từ cái tâm thiện của nhà vua, khiến từ buổi sơ triều, dân đã kính yêu như cha mẹ mình” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.85).

Theo ghi chép của Đại Việt sử kí toàn thư: “Mùa đông, tháng 12,...đại xá thuế khóa cho thiên hạ 3 năm, những người mồ côi, góa chồng, già yếu, thiếu thuế lâu năm đều tha cho cả” (Ngô Sĩ Liên, 2013, tr.81). Qua đối sánh ghi chép lịch sử, Hoàng Quốc Hải không phải thuật lại một sự kiện lịch sử bằng những câu chữ vô hồn, nhà văn đã để cho nhân vật Lý Công Uẩn miên man độc thoại với những câu hỏi tu từ liên tục xuất hiện trong đầu vị vua mới “triều đại mới không làm được việc gì để người dân nhìn thấy và sờ thấy được ư?”. Chính vì nỗi trăn trở ấy đã tạo nên hành động đầy tinh thần trách nhiệm của bậc đế vương đối với con dân. Lý Công Uẩn đề cao việc “khoan thư sức dân làm gốc rễ lâu bền”. Không chỉ “cấp tiền cấp

gạo cho dân lưu tán dưới thời Lê Ngôa triều trở về quê cũ làm ăn”; “đại xá tô thuế cho cả nước ba năm liền”, vua còn đích thân vi hành để nghe điều dân nói, để hiểu được lòng dân, nỗi khổ của dân. Vì những hành động thân dân ấy mà vua được dân hết mực tin yêu, đời sống nhân dân dần ấm no, sung túc.

Nổi tiếp sự nghiệp của vua cha, Lý Thái Tông cũng được Hoàng Quốc Hải miêu tả là người hết lòng quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân. Trong *Con ngựa nhà Phật* có viết vua “sai đào kênh Đan Nãi, lấy nước sông Mã vào tưới cho đồng ruộng mùa khô hanh, cấp tiền, cấp gạo cho những ai đi đào kênh” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.12). Không những vậy, Lý Thái còn mở ra một truyền thống tốt đẹp, tạo sự hòa thuận giữa vua dân qua lễ Tịch điền hàng năm, đích thân vua cày những luống đầu tiên mong cho dân một mùa bội thu, no ấm. Hoàng Quốc Hải miêu tả việc Hoàng thái tử Lý Phật Mã tự mài mò học đường kim mũi chỉ của gấm nhà Tống để nghiên cứu cách làm vải gấm của người Việt đến gương mặt sáng bừng, đầy phấn khởi khi cầm trên tay tấm gấm Việt đầu tiên hay chỉ hành động mặc triều phục để làm gương khuyến khích người Việt dùng hàng Việt. Qua những hành động đó, người đọc có thể cảm nhận được tấm lòng yêu nước thương dân cùng niềm tự tôn dân tộc sâu sắc của Thái Tông Lý Phật Mã.

Tiếp nối truyền thống “lấy đức trị nhân”, Lý Thái Tông lên ngôi “được cả triều đình yêu trọng, dân nước hướng về. Bởi không chỉ vua có đức tốt, hơn hết đó là tinh nhân ái và lòng khoan dung (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.11). Đại Việt sử kí toàn thư có đoạn: “Vua khéo kế thừa, thực lòng thương dân, trọng việc làm ruộng, thương kẻ bị hình, vỗ về thu phục người xa, đặt khoa bác sĩ, hậu lễ dưỡng liêm, sửa sang việc văn, phòng bị việc võ, trong nước yên tĩnh, đáng gọi là bậc vua tốt.” (Ngô

Sĩ Liên, 2013, tr.105). Chỉ với vài dòng lưu danh trong trang sử mà Hoàng Quốc Hải đã dành 923 trang của quyển *Bình Bắc đẹp Nam* để miêu tả chi tiết tài mưu lược, lòng ái dân cùng những nỗi trăn trở của Lý Thái Tông - bậc minh quân dành cả đời chăm lo cho dân, phát triển đất nước, kế thừa và xây dựng nền văn hiến dân tộc: “Vừa lên ngôi, nhà vua đã xuống chiếu đốt bỏ các hình cụ làm đau đớn và nhục mạ con người còn rơi sót nơi các cơ quan pháp luật như Đình úy ty,... lại tha giảm tô thuế cho các vùng, miền trong cả nước” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.11). Nhà nước mà triều Lý xây dựng luôn hướng đến tôn trọng nhân quyền mà Thái Tông là người vô cùng cầu thị. Hoàng Quốc Hải mượn sự kiện: Mùa hạ, tháng 4, năm Giáp Thìn (1064) vua ngự ở điện Thiên Khánh xử kiện. Khi ấy công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh, vua chỉ vào công chúa, bảo ngục lại rằng: “Ta yêu con ta cũng như lòng ta làm cha mẹ dân. Dân không hiểu biết mà mắc vào hình pháp, trẫm rất thương xót, từ nay về sau, không cứ gì tội nặng hay nhẹ đều nhất luật khoan giảm”. (Ngô Sĩ Liên, 2013, tr.106) để tạo nên cuộc trò chuyện thân mật giữa cha con Thái Tông và công chúa Động Thiên. Qua đó, nhà vua chiêm nghiệm, tự vấn về lễ đối nhân xử thế: “Chao ôi, thịt da ai cũng là người, con ta nào áo lông áo kếp, nào lò sưởi mà còn thấy rét. Còn những người kia, cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ che kín mình, chỉ một manh mỏng dính... Lòng ta thương họ như thương con. Nhất định phải sửa luật văn, hình án phải châm chước vì dân ta còn khờ dại lắm” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.175). Từ suy nghĩ biến thành hành động, ngay trong phiên xét xử, vua khẩu dụ “trong khi xử kiện, phải tháo gông cổ cho các phạm nhân. Nếu phải đề phòng có hành vi kháng mệnh thì chỉ được phép xích tay họ lại,... lập tức phát mỗi người một tấm áo, bằng không họ sẽ chết rét trước khi xử xong” (Hoàng Quốc Hải, 2010,

thái bình, thịnh trị khi có vua sáng, tôi hiền, mô hình xã hội văn hóa chính trị dựa trên lễ nhạc. Đó chính là những tiêu chuẩn đồng thời cũng là cơ sở để đánh giá mức độ “thập toàn” của hoàng đế. Tiếp nối truyền thống lấy đức trị nước, lấy dân làm gốc, Hoàng Quốc Hải miêu tả Thánh Tông không chỉ chăm lo đến đời sống của nhân dân còn chăm lo phát triển kinh tế (mở ra nghề khai thác các mỏ vàng, bạc, đồng).

Tiếp thu những tinh hoa từ nhà Lý, Thái Tông Trần Cảnh cũng lấy đạo Phật làm gốc và luôn hướng đến dùng Đức để cảm hóa dân, để nhân dân hướng thiện, làm thiện, tâm thiện. Trong Đuối quân Mông Thát, Hoàng Quốc Hải mượn sử liệu về việc “Cự Đà không được chia ruộng nên khi giặc tràn sang đưa cả nhà đi trốn” được vua tha tội chết vì “chỉ bỏ trốn chứ không hàng giặc”, “vì phần lỗi ở ta” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.195) qua đó tô đậm tấm lòng độ lượng của vua. Hay khi vó ngựa kẻ thù tiến sát biên giới nước ta, vua sai người đi sứ nhiều lần không phải là khuất sợ trước sức mạnh kẻ thù mà vừa kéo dài thêm thời gian chuẩn bị chống giặc, vừa luôn canh cánh trong lòng “chỉ thương cho con đồ”.

Không những vậy, sau khi lui về làm Thái thượng hoàng, Thái Tông chuyên tâm viết sách nghiên cứu về Phật giáo. Hoàng Quốc Hải quả thật là một nhà văn đầy tâm huyết và tỉ mỉ. Ông không bỏ sót một chi tiết nào dù là những cái nhăn mày hay tiếng thở dài trong lòng của nhân vật cùng những câu hỏi được lặp đi lặp lại nhiều lần. Giống như tâm niệm khai ngộ Phật giáo cho quần chúng nhân dân của Thái Tông, đó không phải là những lí thuyết mang tính triết lí cao thâm. Phật với quan niệm của Thái Tông mang tinh thần “nhập thế” khi hướng đến đối tượng là những lớp cùng dân lao khổ. Và điều đó càng khiến Thượng hoàng càng thêm trăn trở “khi

phải viết thế nào cho người dân ít học dễ nghe là hiểu liền?” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.197). Đó là lí do ra đời của ca thuyết “Thiên tông chỉ nam” – “một chủ thuyết hòa quang đồng trần, đạo trong đời, đời trong đạo” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.245). Lời bình của nhà văn như thước phim tua nhanh về chân dung của Thái Tông Trần Cảnh - người đã “sống một cuộc đời giản dị, nhân ái, hiền thiện, không ham phú quý, ở ngôi vua mà chẳng hám ngai vàng [...] coi chiếc ngai vàng không hơn đôi dép cỏ” (Hoàng Quốc Hải, 2020, tr.306).

3. Kết luận

Tư tưởng thân dân được xem là đỉnh cao trong lịch sử tư tưởng dân tộc. Qua từng giai đoạn, tư tưởng thân dân được thể hiện ở nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc nhìn lịch đại, tư tưởng thân dân không chỉ là chất liệu phản ánh trong văn học trung đại mà còn là nguồn cảm hứng cho những tiểu thuyết lịch sử hiện đại. Nhìn chung khi xây dựng nhân vật hoàng đế thời Lý – Trần, Hoàng Quốc Hải rất dụng tâm khắc họa phẩm chất của bậc đế vương tài – đức và thẩm nhuần tư tưởng thân dân. Bằng những hành động, lời nói, cử chỉ chi tiết, tỉ mỉ cùng sự kết hợp nhuần nhuyễn, khéo léo trong quá trình văn chương hóa lịch sử, các nhân vật dưới ngòi bút của nhà văn càng như “gắm thêm hoa”. Đại Việt sử kí toàn thư chỉ thể hiện được tư tưởng thân dân thời Lý – Trần bằng bút pháp sử kí chủ yếu thuật

lại sự kiện. Đến với tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải, tư tưởng thân dân đã được khắc họa rõ nét hơn bằng những suy tư, trầm trở, hành động của các hoàng đế. Nó sẽ góp phần mang đến những bài học kinh nghiệm trị quốc an dân cho hậu thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Quốc Hải (2010), *Thiên sư dựng nước*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội
- [2] Hoàng Quốc Hải (2010), *Con ngựa nhà Phạt*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội
- [3] Hoàng Quốc Hải (2010), *Bình Bắc đẹp Nam*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội
- [4] Hoàng Quốc Hải (2010), *Con đường định mệnh*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội
- [5] Hoàng Quốc Hải (2020), *Bão táp cung đình*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội
- [6] Hoàng Quốc Hải (2020), *Đuổi quân Mông Thát*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội
- [7] Ngô Sĩ Liên (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư* (Cao Huy Giu dịch), (tái bản), Nxb Thời Đại, Hà Nội.
- [8] Văn Tân (Chủ biên), (1997), *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 11/08/2023

Ngày gửi phản biện: 23/08/2023

Ngày duyệt đăng: 12/09/2023